

Số: 973 /QĐ-ĐHNLBG

Bắc Giang, ngày 02 tháng 12 năm 2015

QUY ĐỊNH

V/v kiểm tra phân loại trình độ đầu vào và xếp lớp các học phần Tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3 đối với sinh viên hệ Đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-BNN-TCCB ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-ĐHNLBG ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc Đại học và cao đẳng chính quy;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định về việc kiểm tra phân loại trình độ đầu vào và xếp lớp các học phần Tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3 đối với sinh viên hệ Đại học chính quy”.

(Có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng cho sinh viên hệ đại học chính quy kể từ khoá 5.

Điều 3: Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Đào tạo, trường phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên tại điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT;
- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT, TTNN-TH.



TS. Đoàn Văn Soạn

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC KIỂM TRA PHÂN LOẠI ĐẦU VÀO VÀ XẾP LỚP CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH 1, TIẾNG ANH 2, TIẾNG ANH 3 ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 973 /QĐ-ĐHNLBG ngày 02 /12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về việc tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ đầu vào và xếp lớp các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3 đối với sinh viên hệ đại học chính quy kể từ khoá 5 học tại Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

Giúp sinh viên biết được trình độ tiếng Anh hiện tại của mình và có định hướng cho việc học tập tiếng Anh tại trường;

Phân loại và xếp sinh viên có cùng trình độ tiếng Anh vào các lớp học phần nhằm giúp giảng viên áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp để đem đến kết quả và hiệu quả học tập tốt nhất cho sinh viên; đảm bảo chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định.

Tổ chức kiểm tra phân loại trình độ đầu vào các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3 cho sinh viên đại học chính quy phải đảm bảo tính nghiêm túc và tính chính xác, khách quan. Kết quả kiểm tra phải đảm bảo độ tin cậy để phân loại chính xác trình độ ngoại ngữ của sinh viên, làm cơ sở phân lớp giảng dạy các học phần.

Điều 3. Thời gian tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ tiếng Anh

Mỗi khoá đào tạo hệ Đại học chính quy có 03 kỳ kiểm tra, lấy kết quả làm căn cứ phân loại trình độ đầu vào cho các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3. Thời gian cụ thể như sau:

- Kỳ kiểm tra 01: tổ chức ngay sau khi kết thúc đợt nhập học lần 1. Các sinh viên nhập học đợt sau sẽ tham gia kiểm tra bổ sung theo lịch của phòng đào tạo. Kết quả kỳ kiểm tra làm căn cứ xếp lớp cho học phần tiếng Anh 1.

- Kỳ kiểm tra 02: tổ chức vào thứ Bảy tuần cuối cùng của học kỳ đầu tiên năm thứ nhất. Kết quả kỳ kiểm tra này làm căn cứ xếp lớp cho học phần tiếng Anh 2 và tính là điểm bài kiểm tra thường xuyên thứ hai của học phần tiếng Anh 1).

- Kỳ kiểm tra 03: tổ chức vào thứ Bảy tuần cuối cùng của học kỳ thứ hai năm thứ nhất. Kết quả kỳ kiểm tra này làm căn cứ xếp lớp cho học phần tiếng Anh 3 và tính là điểm bài kiểm tra thường xuyên thứ hai của học phần tiếng Anh 2).

the



Điều 4. Nội dung và dạng thức đề kiểm tra

a. Nội dung đề kiểm tra

- Kỳ kiểm tra 01: Tiếng Anh cho người mới bắt đầu học (English for Beginners)
- Kỳ kiểm tra 02: Tiếng Anh trình độ Sơ cấp (Elementary)
- Kỳ kiểm tra 03: Tiếng Anh trình độ Tiền Trung cấp (Pre-Intermediate)

b. Dạng thức đề kiểm tra

(Xem phụ lục 01)

Điều 5. Tổ chức lớp học phần tiếng Anh

Căn cứ vào kết quả kiểm tra phân loại trình độ tiếng Anh, phòng Đào tạo phối hợp với trung tâm Ngoại ngữ - Tin học xếp các lớp học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3 theo từng trình độ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

- a. Phòng Đào tạo, Phòng Chính trị - Quản lý sinh viên, các khoa chuyên môn và cố vấn học tập phổ biến rộng rãi quy định này đến sinh viên.
- b. Phòng Đào tạo căn cứ điều 3 của quy định để bố trí sắp xếp lịch kiểm tra.
- c. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học phổ biến dạng thức đề kiểm tra, phân công cán bộ ra đề kiểm tra và chấm kiểm tra theo quy định.
- d. Phòng Khảo thí & Đảm bảo Chất lượng Đào tạo tổng hợp danh sách sinh viên, lập danh sách phòng kiểm tra, tổ chức in sao đề kiểm tra, điều động cán bộ coi kiểm tra và tổ chức kiểm tra.
- e. Phòng Hành chính - Tổng hợp chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ kiểm tra.
- f. Phòng Đào tạo căn cứ vào kết quả kiểm tra phân loại trình độ, phối hợp với trung tâm Ngoại ngữ - Tin học xếp các lớp học phần tiếng Anh.
- g. Trung tâm Thông tin - Thư viện công bố danh sách phòng kiểm tra, kết quả kiểm tra và danh sách xếp lớp học phần trên Website của nhà trường.
- h. Sinh viên đến dự kiểm tra đúng thời gian và địa điểm như đã được thông báo, chấp hành tốt kỷ luật phòng kiểm tra, làm bài kiểm tra bằng chính năng lực của mình, không trao đổi hoặc quay cốp.
- i. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh cho Ban Giám hiệu để kịp thời giải quyết.

lth

(Phụ lục 01)

**QUY ĐỊNH DẠNG THỨC ĐỀ KIỂM TRA
PHÂN LOẠI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH ĐẦU VÀO**

Thời gian làm bài: 90 phút *(không kể thời gian giao đề kiểm tra)*

Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm và viết

Tổng điểm: 100

PART A: LISTENING (20 points)

Thí sinh nghe và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài nghe (10 câu)

PART B: VOCABULARY & GRAMMAR (10 points)

Thí sinh chọn từ/ hoặc cụm từ cho sẵn tương ứng với các chữ cái A, B, C, D để điền vào chỗ trống hoàn thành các câu cho trước. (10 câu)

PART C: READING COMPREHENSION (30 points)

Gồm 3 bài đọc hiểu. Thí sinh đọc và đưa ra câu trả lời liên quan đến nội dung bài đọc. (15 câu)

PART D: WRITING (40 points)

SECTION 1: CONTROLLED WRITING (10 points)

Thí sinh viết câu hoàn chỉnh dựa vào các từ và cụm từ cho trước. (5 câu)

SECTION 2: SENTENCE TRANSFORMATION (10 points)

Thí sinh viết lại câu dựa vào các từ gợi ý sao cho câu viết lại gần nghĩa nhất với câu cho trước. (5 câu)

SECTION 3: (20 points)

Thí sinh chọn một trong hai chủ đề cho trước và viết một bài luận khoảng 120 - 150 từ.

thg

